

BÁO CÁO THỐNG KÊ CHUYÊN NGÀNH DÂN SỐ CẤP XÃ

QUÝ 4 NĂM 2023

Tên chỉ tiêu	Toàn xã	Khu 1	Khu 1, Tổ 1
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	5.254	0	68
Trong đó: Số hộ gia đình	5.244	0	68
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	19.385	0	251
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	3.638	0	42
4. Số người chết trong quý	6	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	2	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý	0		
7. Số người ly hôn trong quý	4	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	31	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	8	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	2.733	0	26
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	690	0	6
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	7	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	13	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	19	0	0
- Thuốc uống tránh thai	376	0	3
- Bao cao su	1.500	0	17
- Biện pháp tránh thai khác	128	0	0
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	905	0	16
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý	0		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	0		

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 1, Tổ 2</i>	<i>Khu 1, Tổ 3</i>	<i>Khu 1, Tổ 4</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	102	65	75
Trong đó: Số hộ gia đình	102	65	75
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	390	231	294
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	72	39	55
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	46	27	47
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	6	6	14
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	1	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	1	1	0
- Thuốc uống tránh thai	9	2	2
- Bao cao su	29	17	31
- Biện pháp tránh thai khác	0	1	0
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	26	12	8
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 1, Tổ 5</i>	<i>Khu 1, Tổ 6</i>	<i>Khu 1, Tổ 7</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	79	138	86
Trong đó: Số hộ gia đình	79	136	78
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	300	547	321
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	62	113	64
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	1	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	56	99	45
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	10	24	13
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	1	0	1
- Thuốc uống tránh thai	8	8	6
- Bao cao su	33	65	24
- Biện pháp tránh thai khác	4	2	1
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	6	14	19
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 1, Tổ 8</i>	<i>Khu 2</i>	<i>Khu 2, T T Cot To</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	79	0	0
Trong đó: Số hộ gia đình	79	0	0
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	283	0	0
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	52	0	0
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	36	0	0
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	7	0	0
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	2	0	0
- Bao cao su	25	0	0
- Biện pháp tránh thai khác	2	0	0
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	16	0	0
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 2, Tổ 10</i>	<i>Khu 2, Tổ 11</i>	<i>Khu 2, Tổ 12</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	80	105	103
Trong đó: Số hộ gia đình	80	105	103
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	293	366	300
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	58	75	69
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	5	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	42	52	61
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	16	17	14
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	1	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	1	0	0
- Thuốc uống tránh thai	6	7	8
- Bao cao su	17	27	38
- Biện pháp tránh thai khác	1	1	1
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	16	23	8
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 2, Tổ 13</i>	<i>Khu 2, Tổ 7</i>	<i>Khu 2, Tổ 8</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	67	31	93
Trong đó: Số hộ gia đình	67	31	93
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	250	104	332
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	49	17	65
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	38	16	51
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	7	5	17
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	1	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	1
- Thuốc uống tránh thai	4	3	7
- Bao cao su	27	6	25
- Biện pháp tránh thai khác	0	1	1
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	11	1	14
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 2, Tổ 9</i>	<i>Khu 3 A</i>	<i>Khu 3 A, Tổ 10</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	62	0	110
Trong đó: Số hộ gia đình	62	0	110
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	224	0	404
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	38	0	84
4. Số người chết trong quý	0	0	1
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	3	0	3
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	27	0	54
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	8	0	16
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	2
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	3	0	2
- Bao cao su	16	0	29
- Biện pháp tránh thai khác	0	0	5
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	11	0	30
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 3 A, Tổ 11</i>	<i>Khu 3 A, Tổ 12</i>	<i>Khu 3 A, Tổ 13</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	93	89	71
Trong đó: Số hộ gia đình	93	89	71
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	342	310	249
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	67	54	40
4. Số người chết trong quý	1	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	1	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	2	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	54	43	35
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	17	12	12
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	1	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	1	0	0
- Thuốc uống tránh thai	7	5	6
- Bao cao su	22	22	17
- Biện pháp tránh thai khác	6	4	0
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	13	11	5
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 3 A, Tổ 14</i>	<i>Khu 3 A, Tổ 15</i>	<i>Khu 3 A, Tổ 9</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	86	152	117
Trong đó: Số hộ gia đình	86	152	117
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	360	545	440
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	72	122	87
4. Số người chết trong quý	0	0	1
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	3	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	5	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	48	106	75
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	11	28	21
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	1	1
- Thuốc tiêm tránh thai	0	1	0
- Thuốc uống tránh thai	4	12	12
- Bao cao su	28	50	34
- Biện pháp tránh thai khác	5	14	7
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	24	16	12
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 3 B</i>	<i>Khu 3 B, Tổ 1</i>	<i>Khu 3 B, Tổ 2</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	0	47	117
Trong đó: Số hộ gia đình	0	47	117
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	0	174	423
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	0	23	89
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	0	18	64
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	0	6	22
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	1
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	1
- Thuốc uống tránh thai	0	2	6
- Bao cao su	0	10	25
- Biện pháp tránh thai khác	0	0	9
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	0	5	25
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 3 B, Tổ 3</i>	<i>Khu 3 B, Tổ 4</i>	<i>Khu 3 B, Tổ 5</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	97	58	66
Trong đó: Số hộ gia đình	97	58	66
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	365	224	225
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	61	34	41
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	38	24	25
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	8	9	5
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	0	1	2
- Bao cao su	25	14	18
- Biện pháp tránh thai khác	5	0	0
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	23	10	16
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 3 B, Tổ 6</i>	<i>Khu 3 B, Tổ 7</i>	<i>Khu 3 B, Tổ 8</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	137	114	124
Trong đó: Số hộ gia đình	137	114	124
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	426	414	414
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	80	86	84
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	1	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	1	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	66	59	56
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	17	10	14
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	1	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	1	0
- Thuốc uống tránh thai	8	9	7
- Bao cao su	41	37	34
- Biện pháp tránh thai khác	0	1	1
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	14	27	28
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 4</i>	<i>Khu 4, Tổ 1</i>	<i>Khu 4, Tổ 10</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	0	65	48
Trong đó: Số hộ gia đình	0	65	48
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	0	194	190
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	0	29	35
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	0	22	29
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	0	2	4
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	2
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	1
- Thuốc uống tránh thai	0	11	6
- Bao cao su	0	8	16
- Biện pháp tránh thai khác	0	1	0
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	0	7	6
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 4, Tổ 11</i>	<i>Khu 4, Tổ 12</i>	<i>Khu 4, Tổ 2</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	31	58	49
Trong đó: Số hộ gia đình	31	58	49
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	112	217	162
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	19	37	30
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	4	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	4	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	1	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	13	21	25
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	3	3	7
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	2
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	1	10	3
- Bao cao su	6	8	12
- Biện pháp tránh thai khác	3	0	1
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	6	16	5
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 4, Tổ 3</i>	<i>Khu 4, Tổ 4</i>	<i>Khu 4, Tổ 5</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	35	110	68
Trong đó: Số hộ gia đình	35	110	68
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	128	404	288
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	14	74	53
4. Số người chết trong quý	0	2	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	1
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	9	51	31
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	1	12	2
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	2	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	2	8	13
- Bao cao su	4	30	14
- Biện pháp tránh thai khác	0	1	2
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	5	23	22
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 4, Tổ 6</i>	<i>Khu 4, Tổ 7</i>	<i>Khu 4, Tổ 8</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	86	58	93
Trong đó: Số hộ gia đình	86	58	93
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	329	200	357
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	63	38	58
4. Số người chết trong quý	1	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	47	27	48
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	7	7	10
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	1	0	1
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	1	0	0
- Thuốc uống tránh thai	7	2	8
- Bao cao su	30	16	27
- Biện pháp tránh thai khác	1	2	2
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	16	11	10
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 4, Tổ 9</i>	<i>Khu 5</i>	<i>Khu 5, Tổ 1</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	65	0	52
Trong đó: Số hộ gia đình	65	0	52
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	254	0	171
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	49	0	34
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	3	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	31	0	24
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	6	0	7
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	14	0	8
- Bao cao su	11	0	9
- Biện pháp tránh thai khác	0	0	0
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	18	0	10
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 5, Tổ 10</i>	<i>Khu 5, Tổ 2</i>	<i>Khu 5, Tổ 3</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	56	58	66
Trong đó: Số hộ gia đình	56	58	66
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	203	216	243
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	34	31	42
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	3
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	29	22	28
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	6	2	3
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	1	0
- Thuốc uống tránh thai	10	1	9
- Bao cao su	12	18	13
- Biện pháp tránh thai khác	1	0	3
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	5	9	14
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 5, Tổ 4</i>	<i>Khu 5, Tổ 5</i>	<i>Khu 5, Tổ 6</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	56	62	52
Trong đó: Số hộ gia đình	56	62	52
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	210	235	208
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	37	51	41
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	33	33	31
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	11	10	10
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	1	2
- Thuốc uống tránh thai	2	5	1
- Bao cao su	13	12	15
- Biện pháp tránh thai khác	7	5	3
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	4	18	10
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 5, Tổ 7</i>	<i>Khu 5, Tổ 8</i>	<i>Khu 5, Tổ 9</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	85	64	80
Trong đó: Số hộ gia đình	85	64	80
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	322	234	268
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	55	40	52
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	33	31	41
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	12	12	11
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	0	2	1
- Bao cao su	19	16	27
- Biện pháp tránh thai khác	2	1	2
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	22	9	11
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 6</i>	<i>Khu 6, Tổ 1</i>	<i>Khu 6, Tổ 10</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	0	48	51
Trong đó: Số hộ gia đình	0	48	51
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	0	198	195
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	0	36	34
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	1	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	0	29	26
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	0	13	3
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	1	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	0	1	2
- Bao cao su	0	12	20
- Biện pháp tránh thai khác	0	2	1
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	0	7	8
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 6, Tổ 2</i>	<i>Khu 6, Tổ 3</i>	<i>Khu 6, Tổ 4</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	48	67	55
Trong đó: Số hộ gia đình	48	67	55
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	227	291	238
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	44	59	38
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	32	41	29
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	5	8	12
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	1	0	0
- Thuốc uống tránh thai	1	0	1
- Bao cao su	23	33	15
- Biện pháp tránh thai khác	2	0	1
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	12	18	9
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 6, Tổ 5</i>	<i>Khu 6, Tổ 6</i>	<i>Khu 6, Tổ 7</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	79	87	40
Trong đó: Số hộ gia đình	79	87	40
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	299	334	173
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	60	64	30
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	51	39	19
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	15	11	5
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	3	15	1
- Bao cao su	27	11	13
- Biện pháp tránh thai khác	6	2	0
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	9	25	11
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 6, Tổ 8</i>	<i>Khu 6, Tổ 9</i>	<i>Khu 7</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	77	45	0
Trong đó: Số hộ gia đình	77	45	0
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	275	172	0
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	53	28	0
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	35	18	0
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	12	7	0
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	1	0	0
- Thuốc uống tránh thai	6	3	0
- Bao cao su	16	8	0
- Biện pháp tránh thai khác	0	0	0
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	18	10	0
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 7, Tổ 1</i>	<i>Khu 7, Tổ 14</i>	<i>Khu 7, Tổ 2</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	84	42	65
Trong đó: Số hộ gia đình	84	42	65
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	335	140	270
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	42	40	44
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	1	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	27	36	38
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	9	15	12
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	2	2	2
- Bao cao su	16	19	24
- Biện pháp tránh thai khác	0	0	0
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	15	4	6
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 7, Tổ 3</i>	<i>Khu 7, Tổ 4</i>	<i>Khu 7, Tổ 5</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	51	64	61
Trong đó: Số hộ gia đình	51	64	61
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	206	247	221
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	32	41	46
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	26	33	41
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	1	4	9
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	6	11	13
- Bao cao su	18	18	19
- Biện pháp tránh thai khác	1	0	0
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	6	8	5
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	<i>Khu 7, Tổ 6</i>	<i>Khu 7, Tổ 7</i>	<i>Khu 7, Tổ 8</i>
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	51	65	66
Trong đó: Số hộ gia đình	51	65	66
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	175	218	225
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	25	49	63
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	2
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	21	41	58
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	4	10	9
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	1	0
- Thuốc tiêm tránh thai	1	0	0
- Thuốc uống tránh thai	8	9	5
- Bao cao su	8	19	42
- Biện pháp tránh thai khác	0	2	2
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	4	8	5
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	Toàn xã	Khu 1	Khu 1, Tổ 1
13. Số PN mang thai đã được SL, chẩn đoán trước sinh đủ 4 bệnh (hội chứng Down, hội chứng Edwad, hội chứng Patau, bệnh Thalassemia) trong quý	0		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	0		
14. Số PN mang thai đã được tầm soát, SLTS 3 bệnh (hội chứng Down, hội chứng Edwad, hội chứng Patau) trong quý	0		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	0		
15. Số trẻ sinh ra đã được tầm soát, SLSS đủ 5 bệnh (Bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, Bệnh thiếu men G6PD, Tăng sản thượng thận bẩm sinh, Khiếm thính bẩm sinh, Bệnh tim bẩm sinh) trong quý	0		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	0		
16. Số trẻ sinh ra đã được tầm soát, SLSS 3 bệnh (Bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, Bệnh thiếu men G6PD, Tăng sản thượng thận bẩm sinh) trong quý	0		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	0		
17. Số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ trong quý	0		
18. Số Hộ GD được CTV dân số tư vấn, tuyên truyền về dân số tại hộ trong quý	0		
19. Số lần tuyên truyền về CT dân số tại xã trong quý	0		
Trong đó: Số lượt người tham dự	0		
20. Số cộng tác viên dân số tính đến cuối quý	8		
21. Số thôn chưa có CTV tính đến cuối quý	0		

Giêng Đáy, Ngày 30 tháng 11 năm 2023

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**Phó Chủ tịch UBND Phường
Phạm Xuân Trường**

